TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **13**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2025.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Oanh.

2. Ông Tường Duy Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Hằng Giang, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST – HNGĐ ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vì Thị K, sinh ngày 01/7/1975.

Số CCCD: 014175009910, cấp ngày 17/12/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, tỉnh S. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lò Văn C, sinh ngày 01/01/1971.

Số CCCD: 014071008020, cấp ngày 27/6/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, tỉnh S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 30/7/2025, bản tự khai tại Toà án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà K và ông C kết hôn với nhau năm 1995, việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, không hợp tính tình.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, bà K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 cháu là Lò Ngọc T, sinh ngày 02/11/1996 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 05/12/2001. Hiện nay cả hai cháu đã lập gia đình.

Về tài sản chung: Không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 59 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị:

1. Xử không công nhận bà Vì Thị K và ông Lò Văn C là vợ, chồng.

2. Về con chung: Bà Vì Thị K và ông Lò Văn C có 02 con chung là cháu Lò Ngọc T, sinh ngày 02/11/1996 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 05/12/2001. Hiện nay cả hai cháu đã lập gia đình, không có cháu nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

3.Về tài sản chung: Do bà Vì Thị K không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Vì Thị K khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Vì Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, đúng địa chỉ của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lò Văn C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn bà Vì Thị K đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án.

Xác minh với C quyền địa phương được biết.

Đối với thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản Tố tụng của Tòa án, Lãnh đạo Tổ dân phố đã đến nhà giao cho ông Lò Văn C, nhưng ông Lò Văn C từ chối không nhận.

Do ông C không hợp tác giải quyết vụ việc, nên Tòa án đã làm thủ tục niêm yết Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà văn hóa Tổ dân phố nơi ông Lò Văn C cư trú.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định ông Lò Văn C đã biết việc bà K xin ly hôn ông, nhưng cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Xác minh với C quyền địa phương được biết.

Cuộc sống gia đình bà K, ông C hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Về tài sản chung: Địa phương không nắm bắt được.

Vay nợ chung: Địa phương không nắm bắt được, đến thời điểm hiện tại cũng không thấy ai đến kiện đòi nợ.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân Khu vực 6 đã có quyết định số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử. Do ông Lò Văn C vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa để làm thủ tục niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Như bà K khai bà và ông C kết hôn với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là UBND phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La).

Tuy nhiên giấy chứng nhận kết hôn lâu ngày đã bị mất, bà K đã có đơn đề nghị UBND phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La cấp lại.

Tại văn bản số 133 ngày 23/7/2025 của UBND phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La trả lời bà Vì Thị K, nội dung như sau qua kiểm tra xác minh sổ sách lưu trữ tại địa phương UBND phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La không còn sổ lưu giữ được việc đăng ký kết hôn của công dân Vì Thị K và công dân Lò Văn C.

Như vậy mặc dù bà K khai khi bà kết hôn với ông C, bà và ông C có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nhưng đến nay sổ sách lưu trữ không còn nên không chứng minh được bà và ông C khi lấy nhau có việc đăng ký kết hôn như bà khai, đến thời điểm bà yêu cầu giải quyết việc ly hôn pháp luật lại không công nhận hôn nhân giữa bà và ông C là hôn nhân thực tế.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử tuyên bố bà Vì Thị K và ông Lò Văn C không phải là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà K và ông C có 02 con chung là cháu Lò Ngọc T, sinh ngày 02/11/1996 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 05/12/2001. Hiện nay cả hai cháu đã lập gia đình, không có cháu nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Nên không đề cập việc nuôi dưỡng chăm sóc cho các bên.

[4] Về tài sản chung: Do bà Vì Thị K không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Vì Thị K khai không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Vì Thị K phải chịu án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Tuyên bố bà Vì Thị K và ông Lò Văn C không phải là vợ, chồng.

2. Về con chung: Bà Vì Thị K và ông Lò Văn C có 02 con chung là cháu Lò Ngọc T, sinh ngày 02/11/1996 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 05/12/2001. Hiện nay cả hai cháu đã lập gia đình, không có cháu nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Nên không đề cập việc nuôi dưỡng chăm sóc cho các bên.

3 Về tài sản chung: Do bà Vì Thị K không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4 Về nợ chung: Bà Vì Thị K khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Vì Thị K phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền Ký hiệu BLTU/25E số 0000123 ngày 30/7/2025 của phòng THADS Khu vực 6 - Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngày (23/9/2025).

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân Khu vực 6 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Các hội thẩm | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 23 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Tường Duy Bình và bà Trịnh Thị Kim Oanh.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi … giờ … phút ngày 23/9/2025, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 12/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa.

- Nguyên đơn: Bà Vì Thị K, sinh ngày 01/7/1975.

Số CCCD: 014175009910, cấp ngày 17/12/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Na Áng, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Lò Văn C, sinh ngày 01/01/1971.

Số CCCD: 014071008020, cấp ngày 27/6/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Na Áng, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết, quyết định các nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Tuyên bố bà Vì Thị K và ông Lò Văn C không phải là vợ, chồng.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Bà Vì Thị K và ông Lò Văn C có 02 con chung là cháu Lò Ngọc T, sinh ngày 02/11/1996 và cháu Lò Thanh T, sinh ngày 05/12/2001. Hiện nay cả hai cháu đã lập gia đình, không có cháu nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Nên không đề cập việc nuôi dưỡng chăm sóc cho các bên.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3 Về tài sản chung: Do bà Vì Thị K không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

4 Về nợ chung: Bà Vì Thị K khai không có nên không giải quyết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

5. Về án phí: Bà Vì Thị K phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền Ký hiệu BLTU/25E số 0000123 ngày 30/7/2025 của phòng THADS Khu vực 6 - Sơn La.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/9/2025).

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biên bản nghị án kết thúc hồi…….giờ…… cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên nghe lại nhất trí ký tên.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Các hội thẩm Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các hội thẩm	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lò Thị Minh và Hoàng Thị Hội	**Đỗ Như Khánh**